

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HẢI THỊNH**

**GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND xã Hải Thịnh)*

**Đơn vị dự toán: Trường Tiểu học Hải Ninh**

**Mã QHNS: 1107996**

**Mã Chương: 822**

**Mã ngành kinh tế: 072**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại	Khoản	Số tiền
<b>A</b>	<b>Tổng số thu - chi học phí</b>				<b>0</b>
	Số thu học phí				
	Số chi học phí				
	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)				
	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)				
<b>B</b>	<b>Dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2025</b>				<b>6.100.249</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)</b>				<b>92.935</b>
1	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ,...	12	070	072	35.000
2	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	12	070	072	
3	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	12	070	072	50.000
4	Kinh phí thực hiện học bạ số cấp tiểu học	12	070	072	7.935
<b>II</b>	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)</b>				<b>5.720.111</b>
1	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	13	070	072	5.451.711
2	Chi cho các hoạt động thường xuyên	13	070	072	200.400
3	Chi nâng bậc lương cho viên chức	13	070	072	25.000
4	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng	13	070	072	20.000
5	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)	13	070	072	23.000
<b>III</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng (Nguồn 18)</b>	18	070	072	<b>287.203</b>
<b>C</b>	<b>Kinh phí huyện bổ sung mục tiêu</b>	12	070	072	<b>17.915</b>
<b>D</b>	<b>Kinh phí tăng biên chế giáo viên, chi thường xuyên, hỗ trợ các trường chuẩn quốc gia, hỗ trợ các trường xây dựng mô hình giáo dục thể chất theo QĐ số 296/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu</b>				<b>72.300</b>
1	Kinh phí bổ sung để thực hiện quỹ tiền lương do tăng, giảm biên chế mới tuyển dụng, kinh phí khen thưởng cho tập thể và cá nhân năm học 2024-2025' Kinh phí bổ sung chi thường xuyên cho các trường (Nguồn 13)	13	070	072	72.300
2	Kinh phí hỗ trợ các trường chuẩn quốc gia, chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn (Nguồn 12)	12	070	072	
3	Kinh phí hỗ trợ các trường xây dựng mô hình giáo dục thể chất (Nguồn 12)	12	070	072	

**Ghi chú:**

**1.** Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng: Dự toán phân bổ chi ngân sách đảm bảo tính đủ lương và các khoản đóng góp theo mức lương 2.340.000 đồng, các khoản phụ cấp theo quy định, tiền công lao động hợp đồng đồng chuyên môn nghiệp vụ và hợp đồng hỗ trợ phụ vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP theo đăng ký quỹ tiền lương, tiền công thời điểm 01/12/2024;

**2.** Chi các hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ như: Chi phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ chi phục vụ hoạt động của đơn vị như tiền điện, internet...; chi công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ, sửa chữa nhỏ tài sản, phần mềm, chuyển đổi số; chi xây dựng xã hội học tập, tổng kiểm kê tài sản công, chi phụ cấp tăng giờ do nghỉ lễ, ốm đi học, họp,...; chi phụ cấp đứng lớp cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật; chi công tác phí,... Các đơn vị phải sử dụng dự toán được giao trên cơ sở định mức, chế độ theo quy định hiện hành, sắp xếp nhu cầu chi để thực hiện nhiệm vụ.

**3.** Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất về khu sân chơi, thể thao đáp ứng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trong lĩnh vực giáo dục: để làm sân bóng mini, đường chạy, sân chơi vận động thể chất, mua sắm bộ dụng cụ thể dục thể thao, vận động thể chất,...

**4.** Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia: chi mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ sửa chữa nhỏ tài sản... để hoàn thiện các tiêu chí chuẩn quốc gia.

**5.** Các khoản sẽ được điều chỉnh dự toán trong năm (tăng cấp thêm, giảm thì thu lại):

- Tăng giảm biên chế trong năm 2025 và các chế độ tiền lương thay đổi theo quy định của Nhà nước;

- Kinh phí khen thưởng thi đua năm 2025 theo Luật thi đua khen thưởng (theo các quyết định của các cấp có thẩm quyền);

- Kinh phí nâng bậc lương, phụ cấp cho viên chức trong năm 2025.

- Kinh phí tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên) trong năm 2025.

**6.** Quỹ tiền thưởng: Các đơn vị xây dựng quy chế tiền thưởng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

**7.** Khoản thu học phí đối với các trường Mầm non, THCS (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN 2025. Đơn vị thực hiện trích tối thiểu 40% nguồn thu để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, không được dùng kinh phí này vào việc khác.